

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



Trụ sở chính: 130 Lê Duẩn, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Địa chỉ: Số 130 Đường Lê Duẩn - Nguyễn Du - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel : 84.4 39421117 | Fax: 84.4 382224736

Website : www.vantaiduongsathanoi.vn

MỤC LỤC

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

PHẦN B: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2020

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**
 - 1.1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.
 - 1.2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.
2. **Tổ chức và nhân sự.**
 - 2.1- Ban điều hành Công ty.
 - 2.2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm.
 - 2.3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.
3. **Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 2020.**
4. **Tình hình tài chính.**
 - 4.1- Tình hình tài chính.
 - 4.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.
5. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**
 - 5.1- Cổ phần.
 - 5.2- Cơ cấu cổ đông.
 - 5.3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.
 - 5.4- Giao dịch cổ phiếu quỹ.
6. **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**
 - 6.1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.
 - 6.2- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - 6.3- Chính sách liên quan đến người lao động.

PHẦN C: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**
2. **Tình hình tài chính**
 - 2.1- Tình hình tài sản của Công ty năm 2020
 - 2.2- Tình hình nợ phải trả
3. **Kế hoạch phát triển trong tương lai.**
4. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty.**
Đánh giá của Hội đồng quản trị.

PHẦN D: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2020

PHẦN A - THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
Giấy CNĐKKD	Số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2018
Vốn đăng ký	800.589.700.000 đồng. (Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)
Vốn thực góp	800.589.700.000 đồng. (Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)
Trụ sở chính	130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại	024.39421117
Fax	024.38224736
Website	www.vantaiduongsthanoi.vn

Quá trình hình thành và phát triển

* **Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/9/2015** (Công ty quản lý 18 đơn vị trực thuộc).

- Quyết định số 1972/QĐ - ĐS ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

* **Giai đoạn từ 01/10/2015 đến 31/7/2018** (Công ty quản lý 15 đơn vị trực thuộc).

- Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ - ĐS ngày 04/9/2015 của Tổng Công ty ĐSVN về việc phê duyệt phương án tiếp nhận các Xí nghiệp Đầu máy về trực thuộc Tổng công ty ĐSVN.

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 21/01/2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 198/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015.

- Ngày 28 tháng 01 năm 2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa.

- Ngày 22/9/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3412/QĐ - BGTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

- Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3886/QĐ - BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

- Ngày 18/01/2016, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập Công ty Cổ phần.

- Ngày 28/01/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106264 với vốn điều lệ là 800.589.700.000 đồng (Tám trăm tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

- Ngày 08/06/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có Công văn số 3141/UBCK-GSDC chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty.

- Ngày 08/8/2016, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 77/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 80.058.970 cổ phiếu (Tám mươi triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm bảy mươi cổ phiếu).

*** Giai đoạn từ 01/8/2018 đến 28/02/2019** (Công ty quản lý 16 đơn vị trực thuộc).

- Ngày 31/7/2018, Công ty có quyết định số 128/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thành lập Chi nhánh dịch vụ vận tải Đa phương thức và chính thức đi vào hoạt động kể từ 01/8/2018.

*** Giai đoạn từ 01/3/2019 đến 30/06/2019** (Công ty quản lý 14 đơn vị trực thuộc).

- Ngày 26/02/2019, Công ty có quyết định số 32/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh vận tải đường sắt Đồng Hới kể từ ngày 01/3/2019.

- Ngày 26/02/2019, Công ty có quyết định số 33/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh vận tải đường sắt Bắc Giang kể từ ngày 01/3/2019.

- Ngày 27/6/2019, Công ty có quyết định số 96/QĐ - HĐQT của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Yên Bái kể từ ngày 01/7/2019.

*** Giai đoạn từ 01/7/2019 đến nay** (Công ty quản lý 13 đơn vị trực thuộc):

- Công ty quản lý 13 đơn vị trực thuộc gồm 03 Chi nhánh Toa xe, 01 Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội; 01 Chi nhánh Dịch vụ vận tải đa phương thức; 08 Chi nhánh vận tải đường sắt.

Ngành nghề kinh doanh

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;

- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

*** Địa bàn kinh doanh**

Với địa bàn quản lý rộng lớn, gồm các tuyến đường sắt: Tuyến thống nhất: Hà Nội- TP Hồ Chí Minh; Tuyến phía tây: Hà Nội - Lào Cai; Tuyến phía bắc: Hà Nội - Đồng Đăng; Tuyến phía đông: Hà Nội - Hải Phòng; Tuyến Yên Viên - Quán Triều, Kép - Cái Lân. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hoá, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Hà Khẩu và Hữu Nghị Quan với đường sắt Trung Quốc.

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Trong năm 2020 Công ty không thay đổi về mô hình quản trị cũng như tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

PHẦN B:

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2020

I- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Bảng 1: Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ TH/KH
1- Tổng tài sản	Triệu đồng	-	1.619.051,41	-
2- Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	800.589,70	800.589,70	100,00%
3- Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	1.636.600,00	1.957.371,30	119,59%
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	-335.426,00	-196.149,00	58,48%
5- Phải nộp ngân sách NN	Triệu đồng	150.330,00	149.651,34	99,55%
6- Chia cổ tức (LNST)	%	-	-	-
7- Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	7,047	7,624	108,19%

Bảng 2: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản lượng vận tải năm 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện/ Kế hoạch	So sánh 2020/2019
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4 = 3/2</i>	<i>5 = 3/1</i>
Tấn xếp HH	Tấn	3.603.669	3.016.100	3.646.422	120,90%	101,19%
Tấn.Km HH	1.000T.Km	2.046.934	1.838.700	2.167.473	117,88%	105,89%
HK lên tàu	HK	4.460.579	1.933.500	2.080.165	107,59%	46,63%
HK.Km	1.000 HK.Km	1.537.041	660.900	720.922	109,08%	46,90%
Tấn xếp HL	Tấn	27.683	16.700	25.507	152,74%	92,14%
Tấn.Km HL	1.000 T.Km	20.165	13.300	25.086	188,62%	124,40%
Tấn.Km TĐ	1.000 T.Km	3.604.017	2.512.900	2.913.482	115,94%	80,84%
Tổng D.Thu	Tr. đồng	2.254.659,86	1.368.100,00	1.631.107,33	119,22%	72,34%
D.Thu HH	Tr. đồng	882.463,47	782.400,00	978.062,33	125,01%	110,83%
D.Thu HK	Tr. đồng	1.340.928,28	567.000,00	624.454,15	110,13%	46,57%
D.Thu HL	Tr. đồng	28.971,70	16.700,00	28.193,43	168,82%	97,31%

Thu khác	Tr. đồng	2.296,41	2.000,00	397,42	19,87%	17,31%
Suất thu HH BQ	Đ/tấn.Km	431,11	425,52	422,18	99,22%	97,93%
Suất thu HK BQ	Đ/HK.Km	891,26	857,92	969,93	113,06%	108,83%

* Ghi chú:

- +DT hàng hóa bao gồm cả doanh thu hàng hóa theo tàu khách và DT đường nhánh;
- +Doanh thu hành khách bao gồm cả khoản thu phí hành khách trả lại vé.

2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

2.1- Về kinh doanh vận tải đường sắt

2.1.1- Về vận tải hành khách:

Do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 số lượng hành khách đi tàu sụt giảm mạnh so với cùng kỳ 2019, Công ty đã phải cắt giảm nhiều đoàn tàu trên các tuyến, cụ thể như sau:

* *Tuyến Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh:*

Đây là tuyến có luồng khách lớn ổn định quanh năm và còn khả năng phát triển, đặc biệt là trong các dịp lễ, tết và dịp hè, lượng khách từ Hà Nội đến Thanh Hóa, Vinh, Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng; ở phía Nam là lượng khách đoạn Sài Gòn – Nha Trang, Quảng Ngãi, Diêu Trì. Vì vậy ngoài việc tổ chức một số đôi tàu chạy thường xuyên, Công ty đã vận dụng tối đa toa xe chạy thêm tàu vào các dịp cao điểm. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và mưa bão khu vực miền trung số lượng hành khách đi lại sụt giảm nghiêm trọng, phải cắt bỏ nhiều đoàn tàu.

- Trong giai đoạn bùng phát dịch bệnh:

+ Trên tuyến thống nhất: Ngừng chạy 12 chuyến tàu khách thống nhất trong dịp Tết Canh tý 2020. Ngừng chạy tàu SE9/10 kể từ ngày 26/3/2020; tàu SE1/2 từ ngày 30/3/2020 và tàu SE5/6 từ ngày 01/4/2020.

+ Trên tuyến Hà Nội – Vinh: Giảm dần số chuyến và từ cuối tháng 3 ngừng chạy tàu SE35/SE36, NA1/2.

+ Trên tuyến Hà Nội – Đà Nẵng: Ngừng chạy tàu SE19/20 hàng ngày kể từ ngày 19/3/2020.

+ Kể từ ngày 01/4 đến ngày 22/4/2020 thực hiện cách ly toàn xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ, ngừng chạy tàu trên tất cả các tuyến đường sắt, trên tuyến Hà Nội – TP Hồ Chí Minh chỉ còn chạy 01 đôi tàu SE3/4 (Quay chung ram với Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn) vận chuyển hành khách và chạy 01 đôi tàu HL1/2 để vận chuyển hành lý, hàng nguyên toa của khách hàng đã ký hợp đồng vận chuyển.

- Từ cuối tháng 4 dịch bệnh Covid-19 dần được khống chế, thực hiện Chỉ thị 19 của Thủ tướng Chính phủ và căn cứ nhu cầu của hành khách, từ ngày 23/4/2020 Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội chạy lại đôi tàu SE1/2 và chạy đủ các đôi tàu trên tuyến thống nhất

và các tàu khu đoạn.

- Từ đầu tháng 7 sau thời gian dài không có ca lây nhiễm dịch Covid-19 trong cộng đồng và học sinh bắt đầu được nghỉ hè nhu cầu đi du lịch của người dân ngày càng tăng cao, Công ty đã khôi phục chạy lại tàu trên tất cả các tuyến (trừ các tàu tuyến an sinh xã hội), chạy thêm tàu SE11/12 (tuyến Thống Nhất) và chạy thêm một số đôi tàu tuyến Hà Nội – Đồng Hới, Hà Nội – Vinh. Ngoài ra Công ty còn lập các đoàn tàu riêng tuyến Hà Nội – Đà Nẵng, Hà Nội – Đồng Hới để phục vụ khách du lịch.

- Từ ngày 24/7/2020 dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát trở lại, nhu cầu đi lại của hành khách lại sụt giảm nghiêm trọng, Công ty phải giảm tần suất và dừng chạy tàu, trên tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh: Ngừng chạy tàu SE9/10 kể từ ngày 06/8/2020, ngừng chạy SE3/4 từ ngày 14/8/2020, ngừng chạy SE5/6 từ ngày 17/8/2020, chỉ chạy 02 đôi tàu SE1/2, SE7/8 (quay chung ram với Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn);

- Sang tháng 9/2020 dịch Covid-19 dần được khống chế, nhu cầu hành khách tăng dần nên Công ty đã dần tổ chức chạy lại tàu trên các tuyến Hà Nội – TP Hồ Chí Minh (Từ ngày 11/9/2020 chạy lại đôi tàu SE3/4, hàng ngày trên tuyến chạy 03 đôi tàu SE1/2, SE3/4, SE7/8); Trên tuyến Hà Nội – Vinh: Từ ngày 07/9/2020 chạy hàng ngày đôi tàu NA1/2;

** Tuyến Hà Nội – Lào Cai:*

Bên cạnh các lý do của sự cạnh tranh của vận tải đường bộ cộng với sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 các chỉ tiêu hành khách lên tàu và hành khách Km giảm mạnh.

- Trong giai đoạn bùng phát dịch bệnh:

+ Trên tuyến Hà Nội – Lào Cai: Ngừng chạy tàu SP1/2 từ 19/3/2020 và SP3/4 từ ngày 18/3/2020;

+ Trên tuyến Hà Nội – Yên Bái: Từ giữa tháng 3 chỉ chạy tàu YB3 ngày thứ 7 và tàu YB4 ngày chủ nhật. Ngừng chạy tàu YB3/YB4 từ ngày 28/3/2020.

- Kể từ ngày 03/8/2020 ngừng chạy tàu SP3/4;

- Từ ngày 08/8/2020 chạy tàu YB3 thứ 7 và tàu YB4 các ngày Chủ nhật hàng tuần;

- Từ đầu tháng 9, do dịch Covid-19 dần được khống chế, nhu cầu hành khách tăng dần nên Công ty VTĐS Hà Nội đã dần tổ chức chạy lại tàu: Trên tuyến Hà Nội – Lào Cai: Từ ngày 18/9/2020 chạy tàu SP3 các ngày thứ 6 và chạy tàu SP4 các ngày Chủ nhật hàng tuần và tiếp tục chạy tàu YB3 thứ 7 và tàu YB4 các ngày Chủ nhật hàng tuần;

** Tuyến Hà Nội – Hải Phòng:*

Đây là tuyến có lượng hành khách lớn, giá vé tuyến này tương đương và thấp hơn so với ô tô, tuy nhiên ô tô có lợi thế về tần suất chuyến (chạy liên tục 15 phút/ chuyến), và thời gian lữ hành thấp (khoảng 1h40' chạy đường cao tốc). Do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 từ ngày 1/4/2020 thực hiện chỉ thị 16 của Thủ tướng chính phủ về việc giãn cách xã hội, phải

ngừng chạy các đoàn tàu trên tuyến, vì vậy sản lượng doanh thu vận tải hành khách trên tuyến sụt giảm nghiêm trọng so với cùng kỳ 2019.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh trên tuyến Hà Nội – Hải Phòng: giảm dần số chuyến và cuối tháng 3 ngừng chạy tất cả các tàu trên tuyến kể từ ngày 30/3/2020.

- Từ cuối tháng 4 dịch bệnh Covid-19 dần được khống chế, thực hiện Chỉ thị 19 của Thủ tướng Chính phủ và căn cứ nhu cầu của hành khách, từ ngày 23/4/2020 Công ty VTĐS Hà Nội chạy đủ các đôi tàu trên tuyến.

- Từ ngày 10/8/2020 chỉ chạy tàu LP5/6 hàng ngày và chạy tàu LP3/LP8 các ngày thứ 7, Chủ nhật.

- Từ đầu tháng 9, do dịch Covid-19 dần được khống chế, nhu cầu hành khách tăng dần nên Công ty từng bước tổ chức chạy lại tàu trên các tuyến: Từ ngày 07/9/2020 chạy hàng ngày đôi tàu LP3/LP8, LP5/6, và chạy LP7/HP2 các ngày thứ 6, Chủ nhật; Từ ngày 12/9/2020 chạy lại tàu LP2/HP1 các ngày thứ 7, Chủ Nhật, thứ hai.

** Tàu An sinh xã hội trên các tuyến Tuyến Hà Nội – Quán Triều, Tuyến Yên Viên – Hạ Long, Tuyến Hà Nội – Đồng Đăng.*

Năm 2018, Công ty đã điều chỉnh kế hoạch chạy tàu trên 3 tuyến đường sắt an sinh xã hội, chỉ tổ chức chạy tàu vào các ngày cuối tuần. Trên 3 tuyến cự ly vận chuyển ngắn với sự đầu tư cơ sở hạ tầng của đường bộ, vận tải đường sắt không cạnh tranh được với các phương tiện đường bộ. Trước dịch Covid-19 sản lượng doanh thu trên 3 tuyến đã thấp, do ảnh hưởng của dịch sản lượng doanh thu vận chuyển hành khách lại càng sụt giảm mạnh.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 từ giữa tháng 3 chỉ chạy vào chủ nhật hàng tuần.

- Từ ngày 30/3/2020 ngừng chạy tàu ĐĐ5/6, QT1/2, 51501/51502.

- Từ cuối tháng 4 dịch bệnh Covid-19 dần được khống chế, thực hiện Chỉ thị 19 của Thủ tướng Chính phủ và căn cứ nhu cầu của hành khách, từ ngày 23/4/2020 Công ty chạy lại đủ các đôi tàu trên các tuyến, riêng các tuyến an sinh xã hội (Hà Nội - Đồng Đăng, Hà Nội - Thái Nguyên, Yên Viên – Hạ Long) vẫn tiếp tục ngừng chạy tàu.

** Tàu Liên Vận quốc tế*

Do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 nhu cầu đi lại của hành khách sụt giảm nghiêm trọng, riêng vận chuyển hành khách Liên vận quốc tế ngừng chạy tàu MR1/2 từ ngày 05/02/2020.

** Tồn tại:*

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do ảnh hưởng hết sức nặng nề của đại dịch Covid-19 và tình hình mưa lũ khu vực miền trung, sản lượng doanh thu năm 2020 sụt giảm mạnh không hoàn thành kế hoạch và sụt

giảm mạnh so với cùng kỳ 2019. Số lượng hành khách đi tàu sụt giảm mạnh so với cùng kỳ 2019, Công ty đã phải cắt giảm nhiều đoàn tàu trên các tuyến.

+ Việc triển khai các dự án (gói 7.000 tỷ) nâng cấp tuyến Bắc – Nam kéo dài thời gian chạy tàu trên tuyến ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại của hành khách.

+ Chịu sự cạnh tranh quyết liệt của vận tải đường hàng không và đường bộ, đặc biệt là vận tải hàng không ưu tiên vận tải nội địa khi vận tải quốc tế gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

- Nguyên nhân chủ quan:

Trình độ người lao động nói chung cũng như công tác phát triển thị trường và chất lượng phục vụ chăm sóc khách hàng còn hạn chế, chưa phát huy được mọi nguồn lực.

*** Các giải pháp thực hiện.**

Để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh vận tải hành khách, năm 2020 Công ty đã thực hiện một số giải pháp như sau:

- Theo dõi sát nhu cầu đi lại của hành khách sau đại dịch Covid-19 và kế hoạch thi công gói 7.000 tỷ trên tuyến Thống nhất để có kế hoạch chạy tàu phù hợp.

- Xây dựng phương án điều chỉnh kế hoạch sửa chữa toa xe khách phù hợp với tình hình hành khách đi tàu, nắm bắt tình hình thị trường để xây dựng kế hoạch chạy tàu trong các dịp Lễ, Tết; có phương án sửa chữa toa xe, tiết kiệm chi phí. Tăng cường tổ chức chạy thêm tối đa các mức tàu vào các mùa cao điểm để tăng thu và điều chỉnh các mức tàu phù hợp đảm bảo tính hiệu quả các tàu mùa thấp điểm.

- Đẩy mạnh khai thác hành lý, hàng hóa nối theo tàu khách đặc biệt là trong các mùa thấp điểm các tàu còn chiều dài để tận thu. Đặc biệt chú trọng phát triển vận chuyển hàng chuyển phát nhanh, tận dụng nối xe vào các đoàn tàu khách Thống nhất chạy trong mùa thấp điểm đảm bảo chiều dài.

- Tăng cường công tác truyền thông tiếp thị, phát triển dịch vụ vận chuyển theo phương thức từ nhà đến nhà (Harapost) góp phần đa dạng hóa các sản phẩm vận tải của Công ty, tận dụng nguồn nhân lực, phương tiện tăng hiệu quả kinh doanh, nâng cao sản lượng vận tải.

- Duy trì việc thực hiện hợp đồng phát video quảng cáo trên RailTV với Công ty Cổ phần truyền thông Sen và phát triển thêm nhiều đối tác khác.

- Tìm kiếm, lựa chọn đối tác có nhu cầu quảng cáo trên các vị trí, các toa xe khách.

- Điều chỉnh cự ly cắt chặng tự động của một số đôi tàu để phù hợp với yêu cầu của hành khách. Tiếp tục triển khai hình thức bán vé cuốn chiếu để có phương án cắt nối toa xe phù hợp, giảm chi phí.

- Mở rộng liên kết với các hãng du lịch lớn tại Hà Nội để tăng cường khai thác khách du lịch bằng đường sắt đặc biệt là luồng khách nước ngoài.
- Tiếp tục triển khai thêm một số tính năng bán vé linh hoạt trên hệ thống như bán vé khứ hồi tàu Thống nhất, bán vé theo nhóm, bán vé tích điểm ...
- Giao các Chi nhánh vận tải phối hợp với các đơn vị du lịch tổ chức các Tour du lịch trọn gói, như đặt vé tàu, đặt phòng khách sạn, phương tiện vận chuyển bằng ô tô....
- Tăng cường công tác chỉnh bị toa xe trước khi đưa ra vận dụng đặc biệt chất lượng điều hòa không khí trong mùa nắng nóng.

2.1.2- Về vận tải hàng hóa.

Sản xuất kinh doanh vận tải năm 2020 gặp nhiều khó khăn, nhằm nâng cao sản lượng doanh thu vận tải hàng hoá để bù đắp sự sụt giảm sản lượng doanh thu của vận tải hành khách, Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội đã tích cực làm việc với các cơ quan chức năng để tháo gỡ các khó khăn trong việc vận chuyển hàng hoá, đồng thời tích cực tìm kiếm các luồng hàng mới để nâng cao sản lượng doanh thu nhằm bù đắp sự sụt giảm của một số luồng hàng truyền thống như: apatit, phân bón, xi măng, hàng liên vận quốc tế...

Sản lượng doanh thu vận tải hàng hoá năm 2020 hoàn thành vượt mức mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra và tăng so với cùng kỳ (Sản lượng năm 2020 tấn xếp đạt 120,90% so với Nghị quyết; bằng 101,19% so với cùng kỳ 2019, doanh thu đạt 125,01% so với Nghị quyết, bằng 110,83% so với cùng kỳ 2019). Cụ thể theo các luồng hàng như sau:

*** Apatit**

Năm 2020 việc tiêu thụ sản phẩm đầu ra của các nhà máy sản xuất phân bón trong nước sụt giảm mạnh, lượng hàng tồn kho còn nhiều nên các nhà máy phải cắt giảm năng suất, ngưng hoạt động tạm thời một số dây chuyền sản xuất, vì vậy nhu cầu nhập nguyên liệu đầu vào hạn chế, nhiều ngày không xếp hàng. Sản lượng thực hiện của các điểm đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch đăng ký của khách hàng. Sản lượng doanh thu vận chuyển hoàn thành kế hoạch xong sụt giảm so với cùng kỳ 2019 (Sản lượng năm 2020 tấn xếp đạt 108% kế hoạch bằng 99% so với cùng kỳ 2019, doanh thu đạt 109% kế hoạch bằng 97% so với cùng kỳ 2019).

*** Tàu chuyên tuyến**

So với năm 2019, năm 2020 ngoài tổ chức chạy thường xuyên 11 đôi/tuần tàu chuyên tuyến Bắc - Nam (01 đôi H3/4, 03 đôi H5/6, 7 đôi H7/8) còn tổ chức chạy thêm hàng tuần 07 đôi tàu chuyên tuyến nhanh H9/10 vận chuyển container.

Để ưu tiên vận chuyển hành khách trong chiến dịch tết Nguyên đán năm 2020, Công ty đã ngừng toàn bộ các đoàn tàu chuyên tuyến Bắc - Nam từ ngày 12/01/2020 đến 08/02/2020. Xong do ảnh hưởng của dịch Covid-19 hành khách đi tàu sụt giảm nghiêm

trọng phải bỏ nhiều mức tàu. Để nâng cao sản lượng doanh thu Công ty đã làm việc với khách hàng và được sự đồng ý của của Tổng công ty đường sắt Việt nam đã tổ chức chạy sớm các đoàn tàu H5/6 từ ngày 04/02/2020. Năm 2020 ngoài tổ chức chạy thường xuyên 18 đôi tàu chuyên tuyến còn tổ chức chạy các đoàn tàu hàng đặc biệt HBN ½ Giáp Bát – Sài Gòn (12 đoàn) và các đoàn tàu HSY ½ Giáp Bát – Trảng Bom (7 đoàn). Sản lượng doanh thu tàu chuyên tuyến năm 2020 tăng hoàn thành kế hoạch đề ra và tăng mạnh so với cùng kỳ 2019 (Sản lượng năm 2020 tấn xếp đạt 104% kế hoạch bằng 114% so với cùng kỳ 2019, doanh thu đạt 119% kế hoạch bằng 128% so với cùng kỳ 2019)

** Liên Vận quốc tế*

Do ảnh hưởng bởi dịch Covid -19 và mưa lũ bên phía Trung Quốc trong tháng 9. Sản lượng vận chuyển hàng liên vận quốc tế không hoàn thành kế hoạch và sụt giảm so với cùng kỳ 2019 song doanh thu hoàn thành vượt mức kế hoạch và tăng so với cùng kỳ 2019 do điều chỉnh đơn giá (Sản lượng năm 2020 tấn xếp đạt 101% kế hoạch bằng 98% so với cùng kỳ 2019, doanh thu đạt 108% kế hoạch bằng 106% so với cùng kỳ 2019).

** Phân bón*

Sản lượng doanh thu vận chuyển mặt hàng phân bón (nội địa) sụt giảm mạnh không hoàn thành kế hoạch và sụt giảm mạnh so với cùng kỳ 2019 do lượng phân bón nhập khẩu từ nước ngoài về nhiều và lượng tồn kho còn nhiều (Sản lượng năm 2020 tấn xếp đạt 84% kế hoạch bằng 91% so với cùng kỳ 2019, doanh thu đạt 74% kế hoạch bằng 97% so với cùng kỳ 2019).

** Vật liệu xây dựng*

Luồng xi măng: Sản lượng doanh thu sụt giảm mạnh so với cùng kỳ và không hoàn thành kế hoạch đề ra, do ảnh hưởng các điều kiện khách quan của đại dịch Covid-19 và mưa bão khu vực miền trung, thị trường tiêu thụ chính là miền trung bị hạn chế, bên cạnh đó số lượng phương tiện hạn chế không đáp ứng được nhu cầu vận chuyển khi khách hàng có nhu cầu vận chuyển (Sản lượng năm 2020 tấn xếp đạt 89% kế hoạch bằng 83% so với cùng kỳ 2019, doanh thu đạt 98% kế hoạch bằng 85% so với cùng kỳ 2019).

** Than*

Năm 2020 sản lượng doanh thu vận chuyển mặt hàng than hoàn thành kế hoạch đề ra và giảm so với cùng kỳ 2019. Nguyên nhân Than điện Mạo Khê đi Cổ Thành chủ yếu đi bằng đường thủy, khối lượng đi bằng đường sắt giảm sút thậm trí ngừng vận chuyển một thời gian dài; Than cốc nhập khẩu đường Lào Cai về đi Xuân Giao, Phố Lu giảm nhiều so với năm 2019; Than đời sống Quán Triều đi Thanh Hoá, Trường Lâm vận chuyển ít (Sản lượng năm 2020 tấn xếp đạt 97% kế hoạch bằng 92% so với cùng kỳ 2019, doanh thu đạt 117% kế hoạch bằng 85% so với cùng kỳ 2019).

*** Vật liệu nội ngành**

Năm 2020 sản lượng doanh thu vận chuyển vật liệu nội ngành (đá, tà vẹt, ray) tăng so với cùng kỳ 2019 và hoàn thành kế hoạch đề ra. Do ngoài nhu cầu phục vụ duy tu sửa chữa định kỳ thường xuyên còn bổ sung thêm khối lượng do phục vụ các dự án 7000 tỷ đồng (Sản lượng năm 2020 tấn xếp đạt 111% kế hoạch bằng 110% so với cùng kỳ 2019, doanh thu đạt 131% kế hoạch bằng 134% so với cùng kỳ 2019).

*** Lương thực thực phẩm**

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến luồng hàng nông sản xếp từ khu vực miền trung ra phía Bắc để xuất khẩu sang Trung Quốc. Trong năm 2020 ngoài luồng nông sản vận chuyển từ khu vực miền Trung ra phía Bắc để xuất khẩu đi Trung Quốc còn thêm các luồng khác phục vụ trong nội địa. Xong sản lượng doanh thu năm 2020 không hoàn thành kế hoạch đề ra sụt giảm mạnh so với cùng kỳ 2019 (Sản lượng năm 2020 tấn xếp đạt 83% kế hoạch bằng 67% so với cùng kỳ 2019, doanh thu đạt 84% kế hoạch bằng 74% so với cùng kỳ 2019).

*** Các luồng hàng khác**

Nhằm khắc phục khó khăn trong kinh doanh vận tải, Công ty đã tích cực trong việc tìm kiếm các luồng hàng mới và thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện của các luồng hàng này nhằm nâng cao sản lượng, doanh thu vận tải hàng hóa.

Trong năm 2020 các luồng hàng mới khai thác như Quặng xỉ từ Xuân Giao A đi các ga; Kính Ninh Bình đi Núi Thành, Sóng Thần; Sữa từ Cầu Giát đi Sóng Thần vận chuyển ổn định góp phần nâng cao sản lượng doanh thu (Sản lượng năm 2020 tấn xếp đạt 100% kế hoạch bằng 169% so với cùng kỳ 2019, doanh thu đạt 102% kế hoạch bằng 130% so với cùng kỳ 2019).

2.2- Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.**+ Những thuận lợi:**

Những năm gần đây một số dự án đầu tư của Công ty về đóng mới, nâng cấp cải tạo toa xe đã hoàn thành và đưa vào vận dụng kịp thời đã góp phần vào việc nâng cao chất lượng phương tiện, chất lượng phục vụ vận tải, phần nào cải thiện được nhu cầu phục vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách, đặc biệt là vận chuyển hành khách trong các dịp cao điểm như hè, lễ và Tết.

+ Những khó khăn:

Kế hoạch sửa chữa phương tiện vận tải phụ thuộc nhiều vào kế hoạch vận tải, đặc biệt là các đợt vận tải cao điểm Tết, Hè. Một số vật tư phụ tùng thay thế sửa chữa đặc chủng khan hiếm phải nhập khẩu, trang thiết bị máy móc phục vụ công tác sửa chữa toa xe tại các đơn vị còn thiếu và lạc hậu.

Số lượng toa xe hàng đến hạn sửa chữa định kỳ nhiều trong khi năng lực sửa chữa của các đơn vị trong Công ty còn hạn chế. Ngoài ra trong quá trình phục vụ vận tải toa xe hàng hư hỏng nặng nhiều đặc biệt là những chủng loại toa xe chi phối vận tải: xe H, N,

Kinh phí sửa chữa còn hạn hẹp, toa xe cũ, trạng thái kỹ thuật hư hỏng nặng nên công tác sửa chữa gặp nhiều khó khăn.

Một số trang thiết bị phục vụ hành khách do thời gian sử dụng đã lâu nên đã hư hỏng xuống cấp chưa được thay thế khắc phục như điều hòa không khí, tủ đun nước, máy phát điện, thiết bị vệ sinh...

Năm 2020 bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 hành khách đi tàu sụt giảm. Công ty chủ động tập trung sửa chữa toa xe hàng để đáp ứng nhu cầu vận tải.

+ Kết quả thực hiện:

Trong năm 2020 triển khai thực hiện dự án “Đóng mới toa hàng - 100 toa xe H khổ 1.000m” đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa tăng khi thời điểm dịch Covid-19 diễn biến phức tạp sản lượng hành khách sụt giảm.

Tập trung sửa chữa nhỏ toa xe hàng để tiết giảm kinh phí tăng số đầu xe vận dụng đáp ứng nhu cầu vận tải. Cụ thể năm 2020 đã SCN 1.283 toa xe hàng tăng 175 xe so với năm 2019. Để hoàn thành được kế hoạch trên, phòng Quản lý phương tiện đã chủ động tham mưu và chỉ đạo các Chi nhánh:

- Cân đối giữa sửa chữa và vận tải theo mùa vụ, chủ động bắt toa xe vào sửa chữa định kỳ, đôn đốc tiến độ sửa chữa toa xe tại các đơn vị, giải quyết kịp thời các vướng mắc về kỹ thuật, trong các đợt vận tải cao điểm như Tết nguyên đán, nghỉ lễ 30/4 – 01/5 và vận tải hè, đã cấp đủ số lượng toa xe phục vụ nhu cầu vận tải.

- Phối hợp các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty, các Chi nhánh để xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ toa xe theo từng tháng, quý, theo mùa vụ dựa trên căn cứ số lượng toa xe cần để phục vụ vận tải nhằm tiết kiệm chi phí.

- Triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng khám chữa, chỉnh bị toa xe nhằm đảm bảo an toàn trong vận dụng, giảm thiểu sự cố phát sinh do lỗi chủ quan gây ra, giảm tỷ lệ phản công.

- Làm tốt công tác giám sát, nghiệm thu chất lượng toa xe sửa chữa định kỳ. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra chất lượng toa xe trước khi ra xưởng theo quyết định số 691/QĐ-VTHN ngày 14/11/2017 của Công ty, qua đó nâng cao chất lượng sửa chữa toa xe trước khi ra xưởng, đặc biệt là trang thiết bị phục vụ hành khách.

- Bên cạnh đó đã đôn đốc, chỉ đạo đơn vị chỉnh bị toa xe bảo đảm kỹ thuật để chạy tàu liên vận quốc tế; tàu hàng chuyên tuyến chạy suốt Giáp Bát - Sóng Thần H9/10, H7/H8... giảm đến mức thấp nhất sự cố giao thông đường sắt, sự cố kỹ thuật toa xe gây chậm tàu.

Tham mưu chỉ đạo cung cấp đủ số lượng và chủng loại toa xe hàng đảm bảo chất lượng để phục vụ công tác lập tàu và tổ chức chạy tàu.

+ Biện pháp khắc phục:

Dự kiến năm 2021 do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 tình hình còn khó khăn hơn năm 2020. Công ty đã đề ra nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng phương tiện trong năm 2021, đáp ứng như cầu vận tải về hàng hóa, Công ty khẩn trương hoàn thành dự án đầu tư “Đóng mới toa xe hàng - 100 toa xe H khổ đường 1.000 mm” đưa vào sử dụng nhằm tăng cường tối đa cho nhu cầu vận chuyển hàng hóa.

Tăng cường công tác khám chữa chính bị toa xe, đồng thời nâng cao chất lượng sửa chữa định kỳ cũng như giảm giờ dừng sửa chữa, nâng cao hệ số quay vòng và vận dụng toa xe, tiết kiệm chi phí.

Phối hợp các phòng chuyên môn cũng như các chi nhánh rà soát niên hạn sử dụng từng chủng loại toa xe kết hợp với việc phân tích đánh giá tình hình và dự báo nhu cầu sử dụng từng loại, từng thời điểm để phối hợp nhằm tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo và nâng cấp cũng như công tác sửa chữa định kỳ và công tác khám chữa chính bị.

2.3- Về công tác an toàn chạy tàu.

** Về công tác an toàn chạy tàu.*

Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo an toàn vận tải đến các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc. Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU của Đảng ủy Tổng công ty đường sắt Việt Nam và chương trình hành động số 1126/CTr-VTHN của Công ty, Tổng giám đốc Công ty đã ra Quyết định số 665/QĐ-VTHN ngày 11/10/2019 về việc ban hành quy định chỉ tiêu an toàn vận tải, mức khuyến khích vật chất trong công tác đảm bảo an toàn vận tải và công văn số 2545/VTHN ngày 29/10/2019 hướng dẫn đánh giá chỉ tiêu an toàn vận tải; đã cụ thể hóa các tiêu chí thực hiện phong trào “Chính quy - Văn hóa - An toàn” cho từng đơn vị, cho từng vị trí trực tiếp liên quan đến công tác chạy tàu; hoàn thành việc rà soát chức năng nhiệm vụ liên quan đến công tác đảm bảo an toàn vận tải của các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty, phân định rõ trách nhiệm trong công tác nghiệm thu chất lượng sửa chữa toa xe. Qua đó trong năm 2020 toàn Công ty không để xảy ra tai nạn chạy tàu đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và nghiêm trọng do chủ quan.

** Về tình hình sự cố, tai nạn giao thông đường sắt năm 2020 toàn Công ty.*

- Tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và nghiêm trọng do chủ quan: Không xảy ra vụ việc nào, không tăng so cùng kỳ 2019.

- Tai nạn giao thông đường sắt ít nghiêm trọng do chủ quan: Không xảy ra vụ việc nào, giảm 02 vụ so với năm 2019.

- Sự cố giao thông đường sắt thuộc trách nhiệm của các đơn vị trong Công ty: 94 vụ, giảm 36 vụ bằng 28% vụ so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể:

- Hệ toa xe: 91 vụ giảm 34 vụ so năm 2019.

+ Sự cố giao thông đường sắt nghiêm trọng: 02 vụ giảm 02 vụ so năm 2019.

+ Sự cố giao thông đường sắt thông thường: 89 vụ giảm 32 vụ so năm 2019

- Hệ vận tải: 02 vụ sự cố, giảm 02 vụ so với năm 2019.

** Công tác cứu hộ giao thông đường sắt và ứng phó sự cố thiên tai:*

Công tác phối hợp giải quyết tai nạn giao thông đường sắt: Tham gia cứu chữa tai nạn giao thông Đường sắt 11 vụ giảm 06 vụ so với năm 2019. Công tác giải quyết tai nạn và khắc phục hậu quả do tai nạn gây ra đã được các đơn vị và các phòng thuộc Công ty thực hiện đúng quy định.

** Công tác phòng chống thiên tai:*

Ngay từ đầu năm 2020, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thành viên xây dựng phương án phòng chống thiên tai để chủ động ứng phó với lụt bão có thể xảy ra và phối hợp với các lực lượng trên địa bàn để phòng chống và khắc phục hậu quả do thiên tai. Trong các đợt bão lũ, thiên tai xảy ra trong năm 2020, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai của Công ty cùng với các đơn vị đã kịp thời chỉ đạo, triển khai các biện pháp để ứng phó, khắc phục hậu quả bão lũ, thiên tai tại các khu vực, đặc biệt là đợt mưa lũ tại miền Trung trên tuyến đường sắt thống nhất, Lãnh đạo và các phòng ban Công ty đã cùng Ban chỉ huy phòng chống bão lũ các đơn vị đã trực tiếp có mặt tại hiện trường để chỉ đạo công tác chuyển tải hành khách phối hợp với chính quyền địa phương khắc phục hậu quả, đảm bảo tuyệt đối an toàn các mặt.

** Về tình hình an ninh trật tự bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ:*

Năm 2020, Các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, không để xảy ra mất an ninh trật tự tại các đơn vị.

** Công tác phòng chống gian lận thương mại:*

Năm 2020, Công ty đã chủ động phối hợp chặt chẽ với Công an, Chi cục thuế, Quản lý thị trường và Chính quyền địa phương nắm tình hình, trao đổi thông tin phát hiện, ngăn chặn các hoạt động nhằm lợi dụng phương tiện giao thông đường sắt để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm, hàng gian lận thương mại kịp thời hiệu quả.

Một số tồn tại.

+ *Tồn tại do chủ quan cần nghiêm túc rút kinh nghiệm:*

- Công tác sửa chữa định kỳ toa xe tại các Chi nhánh toa xe còn chưa thực hiện đúng

quy trình gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác an toàn chạy tàu; chất lượng vật tư thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất một số chủng loại chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; công tác nghiệm thu sản phẩm của một số bộ phận tại các phân xưởng sửa chữa chưa nêu cao hết tinh thần trách nhiệm;

- Người lao động trực tiếp làm công tác chạy tàu chưa thực sự ý thức trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Chất lượng, nghiệp vụ, tay nghề khối khám chữa toa xe có phần hạn chế;

- Lãnh đạo của một số bộ phận, đơn vị chưa quyết liệt cứng rắn trong việc chấn chỉnh các tồn tại của người lao động trong đơn vị;

- Công tác kiểm tra của nhân viên hóa vận tại một số Chi nhánh vận tải còn thiếu kinh nghiệm trong việc kiểm tra thương vụ, còn bỏ qua một số quy định bắt buộc đối với công tác đảm bảo an toàn chạy tàu khi tác nghiệp xếp hàng tại các ga, chưa có sự phối hợp với các bộ phận liên quan để thực hiện đúng các quy định trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu chung;

- Nâng cao chất lượng nghiệp vụ vận tải khối trưởng tàu.

+ *Nguyên nhân dẫn đến tồn tại.*

- Trình độ hiểu biết nghiệp vụ của một bộ phận trực tiếp làm công tác liên quan đến an toàn chạy tàu còn hạn chế;

- Chất lượng phương tiện đã quá cũ kỹ và lạc hậu kỹ thuật sau quá trình khai thác và sử dụng;

- Ý thức trách nhiệm của một số bộ phận từ Lãnh đạo quản lý đến người lao động trực tiếp sản xuất chưa cao;

- Sự phối hợp giữa các bộ phận trong công tác thực hiện nhiệm vụ chung của ngành còn chưa có sự thống nhất do mô hình tổ chức còn bộc lộ nhiều bất cập ở một số đơn vị;

+ *Những bài học kinh nghiệm.*

- Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát từ các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty đến lãnh đạo đơn vị, các chức danh được phân công kiểm tra tại các đơn vị trong điều hành sản xuất cần nâng cao chất lượng kiểm tra, có hiệu quả và chiều sâu.

- Nâng cao chất lượng công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của đội ngũ người lao động trực tiếp làm công tác liên quan đến an toàn chạy tàu vì con người là yếu tố quyết định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II- Tổ chức và nhân sự

1- Ban điều hành Công ty.

Bảng 3:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
BAN GIÁM ĐỐC		
Nguyễn Việt Hiệp	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 01/01/2018
Lê Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm lại 01/02/2021
Phùng Thị Lý Hà	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm lại 01/02/2021
Nguyễn Hồng Linh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 10/10/2017
Vương Khả Sơn	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 01/07/2019
KẾ TOÁN TRƯỞNG		
Lương Văn Chiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm 15/11/2019

2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm 2020

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2020 không thay đổi.
- Ban điều hành:
 - + Ngày 28/01/2021, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quyết định số 21/QĐ - HĐQT về việc bổ nhiệm lại bà Phùng Thị Lý Hà giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty;
 - + Ngày 28/01/2021, Hội đồng quản trị Công ty Ban hành Quyết định số 22/QĐ - HĐQT về việc bổ nhiệm lại ông Lê Minh Tuấn giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- * Về lao động: Tại thời điểm 31/12/2020, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách của Công ty là **3.851** người với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	3.851	100%
- Trên đại học	54	1,40%
- Đại học	923	23,97%
- Trung cấp, cao đẳng	1.200	31,16%
- Lao động phổ thông	0	0,00%
- Công nhân kỹ thuật (sơ cấp)	1.674	43,47%
Phân theo HĐ lao động	3.851	100%
- Hợp đồng không xác định thời hạn	3.848	99,92%
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	0	0%
- Hợp đồng thời vụ	3	0,08%
Phân theo giới tính	3.851	100%
- Nam	2.385	61,93%
- Nữ	1.466	38,07%

3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

3.1- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

Mức thu nhập bình quân năm 2020 của Người lao động Công ty đạt 7.624 ngàn đồng/người/tháng.

Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể:

- Đảm bảo mức thu nhập khá ổn định cho cán bộ công nhân viên.
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho người lao động như:
 - + Bồi dưỡng làm ca, chế độ khám sức khoẻ định kỳ;
 - + Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản;
 - + Đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể.
- + Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong toàn công ty, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

3.2- Công tác tổ chức bộ máy và sắp xếp lao động.

Năm 2020, Công ty chuyển trụ sở Chi nhánh vận tải đường sắt Huế từ thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế về thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình đồng thời giữ nguyên chức năng nhiệm vụ.

III- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2020.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Thực hiện		Giá trị Q/toán	Ghi chú
			Giá trị	T/toán		
I- Các dự án hoàn thành năm 2020		166.304	48.137	48.137	48.137	
1	Hoàn cải, nâng cấp 45 toa xe khách	159.707	142.812	142.812	142.812	Đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư
2	XD mái che, cải tạo HT bể xử lý nước thải tập trung- TXV	540	507	507	507	Đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư
3	Trang thiết bị xưởng giặt là và móng máy	2.899	2.899	2.899	2.899	Đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư
4	Ki điện thủy lực 50 tấn	2.100	886	886	886	Đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư
5	Máy chủ PV phần mềm quản lý TCKT - CQ C/ty	88	88	88	88	Đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư
6	Đầu tư mới xe điện chờ hàng - CN VTĐS Hà Nội	50	50	50	50	Đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư
7	C/tạo N/cấp 02 bộ pa lăng điện 03 tấn - HT cầu trục - XHN	400	400	400	400	Đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư
8	Thay mới đường dây tải điện trạm khám xe Xuân Giao	270	246	246	246	Đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư
9	Mua mới 01 xe nâng hàng - CN VTĐS Huế	250	249	249	249	Đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư
II-Các dự án chuyển tiếp sang năm 2021		540.792	51.571	51.571	51.571	
1	Đóng mới 100 toa xe hàng H	140.000	30.509	30.509	30.509	T/Ư 20% giá trị HĐ C/cấp GCH, Đ/đám và HĐ T/công
2	Thuê KCHT có ĐK bãi hàng đường 15, 16 và HT kho ga YV	27.077	21.062	21.062	21.062	TT các gói thầu theo HĐ, Đang lập BC quyết toán vốn
3	HT cấp nước sạch nhà A1, A2 và xưởng giặt là - CN ĐTV	350				QĐ cho phép chuẩn bị ĐT, CĐT lập BC KTKT
4	Nâng cấp hệ thống hành chính điện tử EGOV của C/ty	240				Ký HĐ với nhà thầu, đang chạy thử
5	ĐT mới 06 tổ hợp MPĐ 475 KVA lắp trên TX CV-PĐ	23.000				QĐ cho phép chuẩn bị ĐT, CĐT lập BC KTKT
6	Máy tiện mặt lăn, gờ trục bánh toa xe khổ (1000mm)	15.000				QĐ cho phép chuẩn bị ĐT, Ký HĐ TV lập BC KTKT
7	Ki điện thủy lực 50 tấn -CN TXHN	400				QĐ cho phép chuẩn bị ĐT, CĐT lập BC KTKT
8	Cây bơm nhiên liệu -CN TXHN	300				QĐ cho phép chuẩn bị ĐT, CĐT lập BC KTKT
9	Máy phun rửa nước áp lực cao - CN TXHN	180				QĐ cho phép chuẩn bị ĐT, CĐT lập BC KTKT
10	Máy ép hàm nối ống nối - CN TXH	156				QĐ cho phép chuẩn bị ĐT, CĐT lập BC KTKT
11	Máy ép thủy lực vạn năng 40 tấn-CN TXH	450				QĐ cho phép chuẩn bị ĐT, CĐT lập BC KTKT
12	Máy cắt plasma Inventer - CN TXV	140				QĐ cho phép chuẩn bị ĐT, CĐT lập BC KTKT
13	Máy nén khí kiểu trục vít công suất 22KW/HP - CN TXV	500				QĐ đầu tư, Ký hợp đồng với nhà thầu
14	Dàn cầu trục 2 tấn - LK 14 m-CN TXV	500				Đã ký hợp đồng với nhà thầu, đang N/thu
15	Máy bào thép	499				QĐ đầu tư, CĐT tổ chức lựa chọn nhà thầu
16	Cải tạo, nâng cấp 05 toa xe hàng com	4.000				Khảo sát lập Báo cáo KTKT/NCKT
17	Đóng mới 200 toa xe hàng	300.000				Khảo sát lập Báo cáo KTKT/NCKT
18	Cải tạo, nâng cấp tốc độ và tải trọng cho 70 TXH	28.000				Khảo sát lập Báo cáo KTKT/NCKT
III-Các dự án dừng không thực hiện		5.696	-	-	-	
1	Hệ thống phần mềm quản lý vật tư	800				
2	Mua mới Xe nâng hàng	2.500				
3	Các dự án nhỏ lẻ có TMĐT dưới 500 triệu	1.500				
4	Phần mềm hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính	450				
5	Thiết bị văn phòng	446				
Cộng (I + II + III)		712.792	99.708	99.708	99.708	

IV- Tình hình tài chính

1- Tình hình tài chính:

Bảng 5: Một số chỉ tiêu về tài sản, vốn, doanh thu, lợi nhuận

Đơn vị: Tr.VND

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	So sánh
Tổng giá trị tài sản	1.959.433,77	1.619.051,41	82,63%
Vốn chủ sở hữu	732.568,39	536.419,39	73,22%
Doanh thu thuần	2.594.572,91	1.957.371,30	75,44%
Lợi nhuận từ HĐKD	-1.052,95	-201.104,13	-
Lợi nhuận khác	14.945,47	4.955,13	-
Lợi nhuận trước thuế	13.892,52	-196.149,00	-
Lợi nhuận sau thuế	13.892,52	-196.149,00	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác.

Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính khác

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2019	31/12/2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	0,99
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,99	0,80
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
- Nợ/Tổng tài sản	%	62,61	66,87%
- Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	167,47	201,83%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	28,40	23,27
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,31	1,20
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,54	-10,11%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,90	-36,57%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,71	-12,12%
- Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-0,04	-10,37%
- EPS (Lợi nhuận sau thuế/01 cổ phiếu)	Đồng/CP	173,53	-2.450,06

V- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1- Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội**
- Số lượng: **80.058.970 cổ phần**
- Loại: **Cổ phần phổ thông**
- Số lượng cổ phần tự do chuyên nhượng: **79.308.646 cổ phần**
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **750.324 cổ phần** (theo cam kết của Người lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật về sở hữu cổ phần Công ty khi thực hiện cổ phần hóa)

2- Cơ cấu cổ đông:

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2020

TT	Họ và tên	Số lượng	Số lượng cổ	Tỷ lệ % trên vốn
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu	4.394	80.058.970	100,00%
1	- Cổ đông lớn	01	73.352.196	91,62%
2	- Cổ đông nhỏ	4.393	6.706.774	08,38%
II	Phân loại theo lãnh thổ	4.394	80.058.970	100,00%
1	- Cổ đông trong nước	4.391	80.055.870	99,99%
	- Tổ chức	03	73.376.896	91,65%
	- Cá nhân	4.388	6.678.974	08,34%
2	- Cổ đông nước ngoài	03	3.100	0,01%
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	03	3.100	0,01%

3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 28/01/2016 với vốn điều lệ là **800.589.700.000 đồng**, từ thời điểm đó đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

4- Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ nên trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

VI- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.

Các đơn vị sửa chữa công nghiệp và Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội đều lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản, đề án bảo vệ môi trường chi tiết (các đơn vị sửa chữa công nghiệp) trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

Các đơn vị có chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất lập sổ đăng ký chủ nguồn thải trình Sở tài nguyên môi trường phê duyệt và hợp đồng với các đơn vị có chức năng theo quy định để vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại.

Nước thải phát sinh được xử lý đạt yêu cầu kỹ thuật và phải được Sở tài nguyên môi trường cấp phép xả thải vào nguồn nước thải của thành phố.

2- Chính sách liên quan đến người lao động.

** Chính sách đối với người lao động.*

Nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và đời sống của người lao động, Công ty luôn đảm bảo đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công ty đã tổ chức cho toàn thể công nhân được bồi dưỡng kiến thức về công tác an toàn trước khi bước vào ca sản xuất. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trực tiếp, gián tiếp, băng giôn, khẩu hiệu... Công nhân được trang bị, cấp phát bảo hộ lao động kịp thời, đầy đủ; các công trường được trang bị các thiết bị cần thiết để phòng ngừa sự cố thiết bị, tai nạn lao động. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi cán bộ để nâng cao đời sống tinh thần của Người lao động, tăng thêm sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.

** Hoạt động đào tạo người lao động.*

Để đảm bảo trình độ nghiệp vụ của người lao động, Công ty chú trọng khâu đào tạo kỹ năng giao tiếp, phục vụ hành khách cho nhân viên trên tàu, dưới ga. Bố trí nhân viên có trình độ giao tiếp tiếng Anh trên các đoàn tàu du lịch, tại các ga trọng điểm để đón tiếp và chăm sóc hành khách nước ngoài. Đồng thời tổ chức kiểm tra, sát hạch chuyên môn của cán bộ công nhân viên, đảm bảo tối đa tính an toàn trong quá trình vận hành và hướng tới sự hài lòng về chất lượng dịch vụ của khách hàng.

3- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh việc hoàn thiện bộ máy quản lý Công ty, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động, Công ty cũng đã khuyến khích cán bộ công nhân viên cùng Công ty tham gia các hoạt động bảo trợ xã hội, hoạt động từ thiện, các chương trình đền ơn đáp nghĩa với mục tiêu phát triển hướng tới cộng đồng, Công ty cũng chú trọng việc tham gia các hoạt động hưởng ứng các chương trình xã hội như: chương trình trao quà tặng cho khách hàng trên chuyến tàu nhân dịp Tết Nguyên Đán, tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện đối với đồng bào chịu thiên tai, lũ lụt hay các chương trình nhân ái khác.

PHẦN C- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**I- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.****1. Tình hình tài chính.****1.1 - Tình hình tài sản của Công ty năm 2020**

Bảng 8: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
1	Tổng tài sản	1.959.433,77	1.619.051,41
	- Tài sản ngắn hạn	661.163,89	458.391,99
	- Tài sản dài hạn	1.298.269,88	1.160.659,42
2	Tổng nguồn vốn	1.959.433,77	1.619.051,41
	- Nợ ngắn hạn	592.921,00	462.227,07
	- Nợ dài hạn	633.944,37	620.404,94
	- Vốn chủ sở hữu	732.568,39	536.419,39
4	Doanh thu thuần (về CCDV)	2.559.568,75	1.939.300,91
5	Lợi nhuận sau thuế	13.892,52	-196.149,00

Bảng 9: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: Tr.VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
1	Phải thu ngắn hạn	115.575,79	119.531,45
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	89.724,52	63.685,99
	- Trả trước ngắn hạn cho người bán	17.030,39	36.459,77
	- Phải thu khác	22.238,87	34.083,13
	- Dự phòng phải thu khó đòi	(13.417,99)	(14.697,45)
2	Phải thu dài hạn	497,87	497,87
	- Phải thu dài hạn khác	497,87	497,87

1.2- Tình hình nợ phải trả

Bảng 10: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm

Đơn vị tính: Tr.VNĐ

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020
I	Nợ ngắn hạn	592.921,00	462.227,07
1	- Phải trả người bán	218.120,68	173.787,13
2	- Thuế và các khoản phải nộp NN	20.707,73	25.520,65

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020
3	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.258,55	2.312,64
4	- Phải trả nhân viên	94.031,82	98.052,54
5	- Chi phí phải trả	9.437,33	13.732,90
6	- D/thu chưa thực hiện ngắn hạn	151.343,18	58.032,66
7	- Các khoản phải trả khác	13.384,45	13.065,20
8	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	78.541,27	77.897,34
9	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	96,00	96,00
II	Nợ dài hạn	633.944,37	620.404,94
1	- Phải trả người bán dài hạn	38.986,51	19.386,51
2	- Phải trả dài hạn khác	4.950,00	4.373,50
3	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	590.007,86	596.644,93

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và mục tiêu phát triển trong tương lai.

Trên cơ sở sản lượng và doanh thu kinh doanh vận tải, các chính sách của Nhà nước, hệ thống định mức của Tổng công ty và khả năng thực hiện, dự kiến kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh vận tải năm 2021 như sau:

Bảng 11: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	800.589,70
3	Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	1.644.143,00
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	1.836.968,00
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-192.825,00
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	-
7	Tiền lương bình quân ng/tháng	Tr.đồng/người/tháng	7,047

2.1- Về vận tải hành khách và hàng hóa:

Tập trung làm tốt việc phân tích thị trường để cung cấp các sản phẩm dịch vụ phù hợp với từng tuyến, từng khu đoạn, đáp ứng nhu cầu về luồng hàng, luồng khách, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và từng bước nâng cao thị phần vận tải.

Tăng cường công tác tiếp thị, truyền thông, quảng cáo các sản phẩm dịch vụ, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ. Học tập kinh nghiệm của loại hình vận tải ưu việt khác để cải tiến thủ tục vận chuyển tạo thuận lợi cho khách hàng. Tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách giá cước linh hoạt cũng như tập trung đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, chú trọng chất lượng dịch vụ hậu mãi.

Duy trì những sản phẩm truyền thống, đang kinh doanh tốt, đồng thời chú trọng phát triển phân khúc thị trường và những sản phẩm mới có tiềm năng hoặc mang lại giá trị gia tăng cao. Ngay từ đầu năm, xây dựng các phương án kinh doanh vận tải phù hợp, trong đó bám sát những yếu tố ảnh hưởng, như: dịch cúm Covid-19; dự án cải tạo, nâng cấp, gia cố các công trình hạ tầng đường sắt trên tuyến đường sắt Bắc – Nam; sự cạnh tranh của hàng không; sự cạnh tranh của ô tô khi các tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam hoàn thành.

Triển khai các giải pháp hữu hiệu để trong thời gian thi công các công trình thuộc dự án nâng cấp tuyến đường sắt Bắc – Nam điều chỉnh tổ chức chạy tàu khách hợp lý, tăng cường vận chuyển hàng hóa theo tàu khách, phát triển vận chuyển hàng lẻ “từ nhà đến nhà” tăng doanh thu đoàn tàu và đảm bảo chi phí điều hành giao thông vận tải.

Triển khai các giải pháp, phương án hợp tác đầu tư nâng cấp toa xe, kho- bãi hàng từ nguồn xã hội hóa.

2.1.1- Về vận tải hành khách

a) Về thị trường:

*** Tuyên Thống Nhất:**

- Dự kiến trong 6 tháng đầu năm 2021, lượng khách du lịch Quốc tế đến Việt Nam sẽ rất hạn chế do dịch Covid-19 tại các thị trường Châu Âu và Bắc Á vẫn chưa được khống chế nên Công ty sẽ tập trung khai thác luồng khách nội địa.

- Trên tuyến đường sắt Thống Nhất chỉ có lợi thế ở cung chặng 300 – 600 Km, do vậy Công ty sẽ tập trung khai thác, xây dựng chính sách giá vé, cắt chặng phương án bán vé phù hợp với cự ly trên.

- Tuyến Hà Nội – Vinh – Đồng Hới - Đà Nẵng sẽ phát triển mạnh về du lịch Biển trong dịp từ tháng 6/2021 đến tháng 8/2021. Ngoài các đôi tàu chính, tổ chức chạy thêm các đôi tàu SE19/20 (Hà Nội - Đà Nẵng), QB1/2 (Hà Nội - Đồng Hới), SE35/36 (Hà Nội – Vinh) và chạy thêm các tàu QB3/4, NA3/4 vào các ngày cuối tuần.

- Khi Tổng công ty đường sắt Việt Nam triển khai các dự án thuộc gói 7.000 tỷ đồng Công ty sẽ điều chỉnh kế hoạch chạy tàu cho phù hợp.

- Kết nối với các Hiệp hội du lịch, các Công ty du lịch và có chính sách giá ưu đãi cho các đơn vị này để khuyến khích khai thác vào các đoàn tàu của Công ty.

- Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021 khi thị trường khách du lịch Quốc tế hồi phục sẽ tập trung toa xe chất lượng cao khai thác trên các tuyến Hà Nội - Đồng Hới, Hà Nội - Huế - Đà Nẵng; Đà Nẵng – Nha Trang.

*** Tuyên Bắc Sông Hồng:**

- Luồng hành khách tuyến Hà Nội – Lào Cai: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên trong 6 tháng đầu năm 2021 sẽ tập trung khai thác luồng khách nội địa. Từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021 tổ chức chạy đôi tàu SP3/4, YB3/4 vào ngày cuối tuần.

- Từ tháng 6/2021 đến tháng 12/2021 tổ chức chạy thường xuyên đôi tàu SP3/4; 01 đôi tàu khách thường Hà Nội – Yên Bái (YB3/4) để phục vụ khách du lịch .

- Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021 chạy thường xuyên thêm đôi tàu SP1/2 để phục vụ khách du lịch quốc tế.

- Tuyến Hà Nội – Hải Phòng: Luồng khách cơ bản ổn định mặc dù tuyến đường bộ cao tốc đã đưa vào khai thác. Hành khách chủ yếu là học sinh, sinh viên, công chức, tập trung đi lại vào cuối tuần, ngày lễ, Tết. Hàng ngày vận dụng 02 ram xe để chạy 04 đôi tàu khách nhanh với số lượng toa xe phù hợp với nhu cầu đi lại của hành khách.

- Các tuyến an sinh Hà Nội – Quán Triều; Yên Viên – Hạ Long; Hà Nội – Đồng Đăng: Khi Bộ giao thông vận tải giao bổ sung kế hoạch sẽ tổ chức chạy tàu.

b) Chính sách giá vé:

- Xây dựng giá vé linh hoạt theo mùa vụ, theo các ngày trong tuần, các dịp, Lễ, Tết theo vị trí trên toa xe... Chủ động theo dõi, điều chỉnh tăng, giảm giá vé kịp thời phù hợp với yêu cầu thị trường.

- Xây dựng các chính sách bán vé xa ngày, khách mua vé tập thể đầu tuần, tăng mức chiết khấu giá vé lượt về cho hành khách mua vé cả hai chiều, điều chỉnh giảm cục bộ giá vé một số cung chặng vắng khách các tàu Thống Nhất nhằm mục đích tăng hệ số sử dụng chỗ các ngày đầu tuần.

- Điều chỉnh lại các tham số thời gian trên hệ thống bán vé điện tử nhằm giảm thời gian giữ vé trên Web, tăng khả năng bán vé.

- Tiếp tục mở rộng chương trình bán vé tích điểm cho khách hàng thân thiết.

c) Về phát triển hệ thống bán hàng, truyền thông:

- Tăng cường mở thêm các Đại lý bán vé, tăng cường việc hợp tác mở rộng các hình thức bán vé, thanh toán qua ứng dụng, qua Web...

- Phối hợp với đơn vị truyền thông xây dựng và triển khai thực hiện Video clip quảng cáo cho Công ty; kịp thời đăng tin bài quảng bá hình ảnh các sản phẩm mới, nổi bật, các chính sách của Công ty lên các phương tiện thông tin đại chúng, Website, Fanpage của Công ty để thu hút thêm hành khách đi tàu, đặc biệt là các đoàn khách tập thể trong thời gian thấp điểm nhằm nâng cao sản lượng doanh thu.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chính sách để tìm kiếm các đối tác tham gia ký kết hợp đồng khai thác nguyên toa trên các tuyến đường sắt, trong đó đặc biệt lưu ý đến tuyến Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Huế, Đà Nẵng – Nha Trang.

d) Vận dụng phương tiện:

- Vận dụng tối đa 134 toa xe khách đóng mới và nâng cấp cải tạo để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách.

- Tăng cường tổ chức chạy thêm tối đa các mức tàu vào các mùa cao điểm để tăng thu và điều chỉnh các mức tàu phù hợp đảm bảo tính hiệu quả các tàu mùa thấp điểm.

- Tìm mọi biện pháp vận dụng quay vòng toa xe hiệu quả nhất để tăng sản lượng, doanh thu đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết, Hè.

- Nghiên cứu thị trường, nhu cầu của hành khách để đưa vào thành phần đoàn tàu các chủng loại toa xe phù hợp đảm bảo hệ số sử dụng chỗ cao nhất.

e) Công tác vận chuyển hành lý, hàng hóa theo tàu khách:

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hành lý, hàng hóa nối theo tàu khách đặc biệt là trong các mùa thấp điểm các tàu còn chiều dài để tận thu.

- Tập trung phát triển dịch vụ vận chuyển hàng lẻ, bưu kiện từ nhà đến nhà (Harapost) theo hướng chuyên nghiệp hóa.

f) Phát triển dịch vụ quảng cáo:

- Tiếp tục triển khai ký kết hợp đồng quảng cáo với Công ty truyền thông Sen.

- Tìm thêm các đối tác quảng cáo trên các vị trí, các toa xe còn lại chưa ký hợp đồng.

2.1.2- Về vận tải hàng hóa.

** Giải pháp tập trung:*

- Tiếp tục khai thác tốt các luồng hàng truyền thống, tập trung ưu tiên vận chuyển các mặt hàng truyền thống có khối lượng lớn như: Apatit, xi măng, than, phân bón, hàng liên vận quốc tế, hàng chuyên tuyến Container,... Duy trì và phát triển các luồng hàng mới: tàu chuyên tuyến nhanh vận chuyển Container Yên Viên – Sóng Thần; Sữa TH True Milk, Xi quặng, Kính,...

- Ưu tiên nguồn lực để tăng sản lượng, doanh thu hàng hóa trên các tuyến Bắc – Nam, tuyến Hải phòng – Lào Cai, tuyến Yên Viên - Đồng Đăng. Đối với tuyến Hà Nội – TP.Hồ Chí Minh. Khi Tổng công ty đường sắt Việt nam triển khai các dự án thuộc nguồn vốn 7.000 tỷ đồng, sẽ điều chỉnh kế hoạch chạy tàu cho phù hợp.

- Chủ động điều hành giá cước linh hoạt theo từng tuyến, từng thời điểm, từng chủng loại xe. Điều tra giá cước các phương tiện khác, cập nhật sự biến động giá nhiên liệu, nhu cầu vận chuyển của khách hàng để điều hành giá cước hiệu quả.

- Tổ chức vận dụng toa xe hàng hiệu quả, điều rỗng toa xe hợp lý, hạn chế điều rỗng vượt tuyến. Đôn đốc dỡ hàng, kiên quyết thu đủ tiền đong dỡ toa xe do chủ quan của khách hàng gây ra để giảm thời gian quay vòng toa xe, tăng hiệu quả toa xe vận dụng.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng; ưu tiên chăm sóc phục vụ tốt các khách hàng truyền thống, hàng có giá cước cao, cự ly vận chuyển hợp lý. Tận dụng tốt luồng xe theo chiều trả rỗng để tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường phương án tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics, trên cơ sở đó khai thác hợp lý nguồn lực của các chi nhánh trong tổ chức sản xuất kinh doanh; Chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật hỗ trợ kinh doanh vận tải ở hai đầu - trong đó có hệ thống kho – ke – bãi hàng, các thiết bị phục vụ xếp dỡ, phương tiện vận tải đường bộ phù hợp.

** Giải pháp cụ thể:*

a) Điều hành giá cước:

- Tiếp tục rà soát các luồng hàng, nhu cầu vận chuyển của khách hàng, giá cước vận chuyển của các loại phương tiện khác để có điều chỉnh cước phù hợp.

- Đối với các luồng hàng điều rỗng phương tiện cũng như các luồng hàng mới khai thác về vận chuyển bằng đường sắt sẽ tính toán để có chính sách giá cước khuyến mãi tăng thu và hiệu quả.

b) Biện pháp chống đọng kéo, đọng dỡ:

- Công ty đã bổ sung quy chế chống đọng dỡ và thu tiền chiếm dụng toa xe; đã ký cam kết giữa Tổng giám đốc Công ty với Giám đốc các Chi nhánh vận tải đường sắt về việc để khách hàng chiếm dụng toa xe, nếu không thu được tiền chiếm dụng toa xe thì Giám đốc các Chi nhánh là người chịu trách nhiệm chính trước Tổng giám đốc Công ty.

- Từ Công ty đến các Chi nhánh vận tải đường sắt đã thành lập Ban chỉ đạo chống đọng kéo, đọng dỡ.

- Rà soát các điểm dỡ hàng ở khu vực miền trung để tham mưu lập thêm các trạm vận tải tại các điểm có sản lượng dỡ hàng lớn như ga Tháp Chàm, Hòa Huỳnh...

- Cân đối năng lực dỡ hàng tại các trọng điểm để cấp xe xếp cho phù hợp.

- Làm việc với các Chi nhánh khai thác đường sắt, các ga sở tại để đề nghị lực lượng lao động xếp dỡ theo ca, đợt kể cả ngoài giờ làm việc theo quy định, đồng thời phối hợp với chủ hàng trả thêm tiền làm ngoài giờ để khuyến khích người lao động.

- Đối với các luồng hàng Công ty tổ chức vận chuyển từ kho đến kho: Thống nhất với khách hàng chuyển tải vào kho của nhà ga, có thể dùng kho để làm điểm phân phối bán hàng cho chủ hàng, về chi phí xếp dỡ Công ty sẽ tính toán giảm thiểu các chi phí tác nghiệp đầu cuối để chịu một phần cùng với chủ hàng.

c) Vận chuyển từ kho đến kho:

- Tiếp tục tập trung phát triển vận chuyển kho-kho; đã gán trách nhiệm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Giám đốc các chi nhánh vận tải trong việc vận chuyển kho-kho.

- Giao nhiệm vụ cho Chi nhánh dịch vụ vận tải Đa phương thức đẩy mạnh hợp tác với Tổng Công ty Bưu điện VN Post, VIETTEL và các đối tác mới để tăng sản lượng vận chuyển từ kho-kho các đoàn tàu container nhanh.

- Các Chi nhánh vận tải đường sắt như Bim Sơn, Lào Cai đã ký hợp đồng áp tải, phủ bạt, giao nhận luồng hàng phân bón, xi măng vận chuyển bằng xe không mui trong khi thiếu xe G cũng như việc tân dụng luồng xe điều rỗng để xếp hàng.

- Khi làm việc với các Chủ hàng về vận chuyển cần tham mưu việc vận chuyển từ kho-kho, lấy giá trị gia tăng việc vận chuyển từ kho-kho để bù đắp các chi phí như việc chăm sóc khách hàng, gia tăng mối quan hệ bạn hàng kết nối vận chuyển cũng như việc bố trí nhân lực dôi dư vào dây chuyền hỗ trợ vận tải.

- Kho bãi hàng: Quản trị lại kho, bãi Yên Viên, Giáp Bát và hoàn thiện thủ tục đưa vào khai thác kho, bãi hàng Phan Thiết, Sóng Thần phục vụ vận tải hàng hóa.

2.2- Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.

Đổi mới phương pháp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sửa chữa định kỳ toa xe để đạt được mục tiêu giảm chi phí.

Bám sát tình hình kinh doanh để xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ năm 2021. Ưu tiên sửa chữa những chủng loại toa xe phù hợp với nhu cầu vận tải, cấp đủ số lượng và chủng loại toa xe phục vụ vận tải.

Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thanh lý, đầu tư, cải tạo toa xe giai đoạn 2020 – 2023 theo đúng các quy định của Nhà nước về niên hạn sử dụng toa xe.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí sửa chữa toa xe, sử dụng nhiên liệu.

2.3- Về công tác an toàn vận tải.

Xác định trách nhiệm thực hiện mục tiêu chung của Tổng công ty đường sắt Việt Nam trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt năm 2021. Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội xây dựng mục tiêu đảm bảo an toàn vận tải đường sắt năm 2021 của Công ty là:

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và thị phần vận tải đường sắt, đảm bảo an toàn vững chắc các mặt. Ưu tiên đầu tư và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả nhất để phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt. Kiện toàn lại bộ máy chuyên trách làm công tác quản lý an toàn giao thông đường sắt, đảm bảo cơ cấu hợp lý tinh gọn và hiệu quả. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, không để xảy ra tai nạn chạy tàu đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và nghiêm trọng do chủ quan, phần đầu giảm 5% tai nạn ít

ng nghiêm trọng và sự cố chạy tàu do chủ quan, tích cực chủ động để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả mọi sự cố, thiên tai và cứu hộ, cứu nạn giao thông đường sắt.

** Trọng tâm nhiệm vụ đảm bảo an toàn vận tải năm 2021.*

- Trên cơ sở xác định con người là yếu tố quan trọng, liên quan trực tiếp đến công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt của Công ty trong năm 2021. Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy làm công tác an toàn từ Công ty đến các đơn vị. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho người lao động trong toàn Công ty nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác an toàn giao thông đường sắt để nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong công việc hàng ngày. Đặc biệt là các chức danh trực tiếp tham gia vào công tác kinh doanh vận tải, công tác chạy tàu chấp hành nghiêm các quy định của Luật đường sắt, các thông tư của Bộ giao thông vận tải và bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt.

- Triển khai thực hiện các nội dung văn bản, chỉ thị của cấp trên cũng như của Công ty về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, chủ hàng. Đôn đốc, chỉ đạo tốt công tác kiểm tra của các đơn vị, tăng cường kiểm tra đột xuất; chủ động tham mưu các giải pháp khắc phục các tồn tại của người lao động nhằm góp phần giữ vững an toàn, đôn đốc việc khắc phục, xử lý các vi phạm tồn tại của các đơn vị để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty.

- Tổ chức ký cam kết công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ giữa Giám đốc các đơn vị với Tổng giám đốc Công ty và giữa Giám đốc các đơn vị với Trưởng các bộ phận...

- Kịp thời phân tích, quy kết trách nhiệm và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân để xảy ra các vụ sự cố, tai nạn vi phạm; đặc biệt, theo dõi và xử lý trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, đồng thời thực hiện có hiệu quả công tác bình xét thi đua, khen thưởng động viên, nhân rộng những tấm gương tiêu biểu đối với những cá nhân tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các quy chế phối hợp hoạt động với các đơn vị đường sắt nhằm chỉ đạo các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, đáp ứng yêu cầu sản xuất từng thời kỳ. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban chỉ đạo an toàn đèo dốc khu vực thực hiện nghiêm các quy định theo quy chế quản lý an toàn điều độ, phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban an ninh trật tự khu vực trong công tác đảm bảo an toàn mọi mặt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường đội ngũ làm công tác chạy tàu, trang thiết bị phục vụ công tác chạy tàu để có biện pháp bổ cứu kịp thời. Nâng cao

hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra vận tải. Gắn trách nhiệm của cán bộ kiểm tra với đơn vị được kiểm tra, kết quả kiểm tra, đảm bảo cán bộ kiểm tra phải có trình độ nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức, khả năng truyền đạt và chỉ đạo sản xuất ở hiện trường. Chỉ đạo việc phân tích theo dõi thống kê các vụ tai nạn, sự cố do chủ quan để tham mưu các giải pháp khắc phục hiệu quả; phân tích, quy trách nhiệm và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân để xảy ra các vụ sự cố, tai nạn và trách nhiệm Người đứng đầu trong công tác đảm bảo an toàn vận tải.

- Các đơn vị trực thuộc: Phải xây dựng biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng sửa chữa định kỳ, công tác khám chữa chính bị; việc thực hiện quy trình tác nghiệp của các chức danh nhằm đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; phối hợp với các lực lượng Công an kiểm tra xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông đường sắt. Phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và các đơn vị đường sắt khác, chống tệ nạn bán hàng rong trên các đoàn tàu khách. Quản lý chặt chẽ tải trọng toa xe, đoàn tàu: Các đơn vị quán triệt chỉ đạo người lao động thực hiện nghiêm túc quy trình tác nghiệp lô hàng đi, lô hàng đến. Giám sát chặt chẽ việc xếp dỡ hàng hóa, hành lý để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm như: xếp hàng quá tải, lệch tải, thiếu cước, khai sai tên hàng, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu... Duy trì, chỉ đạo việc kiểm soát tải trọng đối với xe ô tô chờ hàng ra, vào ga.

- Thường trực sẵn sàng chỉ đạo công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phòng chống bão lũ xảy ra, đảm bảo phương châm “ chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó”.

2.4- Về công tác đầu tư.

Tính toán việc đầu tư các chủng loại toa xe thay thế toa xe hết niên hạn sử dụng trong giai đoạn 2020-2023 theo Nghị định 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thời hạn vận dụng phương tiện.

Hoàn thành dự án “Đóng mới toa xe hàng -100 toa xe H khổ 1.000mm” theo đúng tiến độ để đưa vào khai thác.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Tập trung khai thác sử dụng thông tin trong hệ thống bán vé điện tử, hệ thống lõi quản trị hàng hóa

Tiếp tục hoàn thiện phần mềm Kế toán, xây dựng mới phần mềm Quản lý Vật tư và các nghiệp vụ quản lý khác để sử dụng thống nhất trong toàn Công ty.

2.5- Công tác kiểm soát định mức chi phí và quản lý tài chính:

Triển khai thực hiện ngay phương án tổ chức, sắp xếp lại công tác vận tải đường sắt theo đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó tập trung hoàn thiện các quy chế có tác động đến công tác quản trị lao động, tiền lương, đào tạo; xây dựng hệ thống chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và hệ thống định mức chi phí tiên tiến; quản lý chất lượng sửa chữa toa xe,...

Tổ chức thực hiện tốt các quy định, coi trọng việc đánh giá thực hiện và xử lý vi phạm. Tổ chức, bố trí nhân lực phù hợp để thực hiện nhiệm vụ này.

Tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện danh mục vị trí việc làm tại Cơ quan Công ty; hoàn thiện việc xây dựng danh mục vị trí và yêu cầu việc làm tại các đơn vị trực thuộc, trước hết là ở bộ máy quản lý các Chi nhánh. Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả lao động đối với từng vị trí việc làm để xác định mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc, làm cơ sở trả lương, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí công việc.

Triển khai xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2021 theo hướng tiếp tục giảm lao động khối vận tải, bổ sung lao động sửa chữa toa xe và lao động cơ khí.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2021, trong đó tập trung vào: đào tạo lại và đào tạo chuyên đổi nghề; bồi dưỡng kiến thức quản lý doanh nghiệp, ưu tiên cho các lĩnh vực như: Phát triển thị trường, quản lý kế hoạch và đầu tư, đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích người quản lý và người lao động chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

2.6- Các mặt công tác khác:

Đổi mới phương pháp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sửa chữa định kỳ toa xe để đạt được mục tiêu giảm chi phí. Bám sát tình hình kinh doanh để xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ năm 2021, ưu tiên sửa chữa những chủng loại toa xe phù hợp với nhu cầu vận tải, cấp đủ số lượng và chủng loại toa xe phục vụ vận tải. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thanh lý, đầu tư, cải tạo toa xe giai đoạn 2020 – 2023 theo đúng các quy định của Nhà nước về niên hạn sử dụng toa xe.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí sửa chữa toa xe, sử dụng nhiên liệu, .

Tập trung nâng cao chất lượng tham mưu quản lý các mặt công tác: Kế hoạch tổ chức chạy tàu - kế hoạch sửa chữa toa xe - kế hoạch chi phí, đầu tư, mua sắm vật tư - kế hoạch sử dụng lao động tại cơ quan và các đơn vị cơ sở đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

Việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 phải quan tâm đến tác động toàn cầu của dịch bệnh Covid-19 và bối cảnh toàn ngành thực hiện các dự án 7.000 tỷ nâng cấp kết cấu hạ tầng đường sắt trên tuyến Bắc – Nam; chú trọng đến việc phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa;

Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật (KTKT) tiên tiến. Thường xuyên phân tích đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu KTKT, rà soát kết cấu chi phí, hợp lý hóa sản xuất để giảm giá thành, giá cước.

Quản lý chặt chẽ công tác thu chi tài chính, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn, dòng tiền để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty. Thực hiện các giải pháp huy động nguồn vốn để đầu tư, đóng mới, cải tạo nâng cấp các chủng loại phương tiện vận tải phù hợp, các thiết bị phục vụ xếp dỡ hai đầu, kho, ke và bãi hàng.

3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty.

3.1- Tình hình chung:

Các loại chất thải chủ yếu phát sinh trong hoạt động sản xuất đều được thu gom, chuyên giao xử lý, bao gồm:

- Rác thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt phát sinh tại trụ sở cơ quan các đơn vị, phát sinh trên các đoàn tàu khách.

- Rác thải công nghiệp phát sinh trong quá trình tác nghiệp kỹ thuật, sửa chữa toa xe tại các đơn vị sửa chữa toa xe trực thuộc Công ty như : sắt thép phế liệu, các loại gỗ.

- Rác thải nguy hại phát sinh trong quá trình tác nghiệp kỹ thuật, sửa chữa toa xe: Các loại giẻ lau dính dầu mỡ, vỏ thùng sơn, dầu thải, bùn thải trong các bể rửa phụ tùng, bóng đèn huỳnh quang...

- Khí thải công nghiệp phát sinh từ các hoạt động rèn, đúc, hàn cắt kim loại;

- Nước thải phát sinh trong hoạt động vệ sinh toa xe và phụ tùng chi tiết toa xe.

3.2- Kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường.

*** Cơ cấu tổ chức và nguồn lực:**

- Các đơn vị sản xuất công nghiệp, Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội đều thành lập Ban chỉ đạo bảo vệ môi trường và phân công một đồng chí trong ban Giám đốc trực tiếp phụ trách.

- Ban chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội thành lập Ban chỉ đạo bảo vệ môi trường do một đồng chí trong Ban điều hành trực tiếp phụ trách.

*** Tình hình xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường:**

- Với rác thải sinh hoạt: Hằng ngày rác thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động được tập kết về nơi quy định. Các đơn vị trực thuộc đều ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị để vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt theo quy định.

- Với rác thải trên tàu: Tại các ga quay đầu (Hà Nội, Sài Gòn) Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội đã ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải để thực hiện thu gom và xử lý chất thải theo quy định, trên các đoàn tàu khách đang thực hiện hành trình thì nhân viên thực hiện vệ sinh theo biểu thời gian, qua việc thực hiện vệ sinh theo biểu thời gian trưởng tàu kiểm tra công tác vệ sinh của nhân viên được dễ dàng, tất cả rác thải trong suốt hành trình chạy tàu được thu gom và chuyển xuống ga dọc đường theo đúng các quy định của Tổng công ty đường sắt Việt nam.

- Thực hiện tác nghiệp vận hành thiết bị vệ sinh trên xe khách theo đúng nội dung văn bản số 2296/QĐ-ĐS ngày 13/08/2015 của Tổng công ty đường sắt Việt nam, chất thải từ thiết bị vệ sinh được xử lý định kỳ tại ga Hà Nội.

- Với chất thải công nghiệp, chất thải thông thường: Thuê các Công ty môi trường đô thị để vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Các chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị: Lập sổ đăng ký chủ nguồn thải nguy hại, chất thải nguy hại được thu gom tập kết về nơi quy định và được đơn vị ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại theo quy định của nhà nước để vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Với khí thải: Với khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất chủ yếu để khuếch tán trong tự nhiên, riêng lò rèn và lò đúc tại các đơn vị sửa chữa công nghiệp được lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý khí thải.

- Với nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất: Được thu gom vào bể xử lý tập trung để xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Công tác phun khử mùi tàu: Hiện nay đang thực hiện công tác khử mùi bằng công nghệ vi sinh và thực hiện đúng quy định 178/QĐ-ĐS ngày 05/11/2014 của Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc ban hành "Quy trình khử mùi bằng công nghệ vi sinh trên các đoàn tàu khách điều hòa không khí", công văn số 2146/QĐ-ĐS ngày 30/12/2014 về việc ban hành "Quy trình khử mùi đảm bảo vệ sinh trên các đoàn tàu khách".

** Các trang thiết bị, công trình xử lý môi trường đã được trang bị:*

- Hệ thống xử lý khói thải lò rèn;
- Bể xử lý nước thải;
- Bãi chứa rác thải công nghiệp;
- Nhà chứa chất thải nguy hại;
- Hệ thống mương chứa dẫn nước thải;

- Các thùng chứa rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp;
- Hệ thống nhà sơn toa xe giảm thiểu phát thải bụi sơn ra môi trường .

** Các nội dung khác:*

- Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội và các đơn vị trực thuộc luôn tham gia đầy đủ các hoạt động bảo vệ môi trường của cấp trên cũng như địa phương phát động (Hưởng ứng ngày môi trường đường sắt, ngày môi trường thế giới ...).
- Thường xuyên thực hiện chủ trương tiết kiệm năng lượng, thay thế các thiết bị điện hiệu suất thấp bằng các thiết bị điện có hiệu suất cao hơn.
- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, hành khách đi tàu trên các đoàn tàu khách do công ty quản lý và dân cư trên dọc tuyến đường sắt thuộc khu gian các đơn vị thuộc Công ty quản lý để nắm vững và thực hiện.
- Công ty và các đơn vị trực thuộc luôn chú trọng đầu tư các trang thiết bị để giảm thiểu tác động đến môi trường từ các hoạt động của đơn vị như đầu tư buồng sơn toa xe, hệ thống xử lý khí thải lò rèn, hệ thống xử lý nước thải ...
- Định kỳ hằng năm các đơn vị xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường cho các năm tiếp theo.

4. Đánh giá của Hội đồng quản trị.

4.1- Về sản lượng và doanh thu vận tải chủ yếu.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2019	TH 2020	So sánh 2020/2019
Tấn xếp hàng hoá	Tấn	3.603.669	3.646.422	101,19%
Tấn Km hàng hoá	1.000T.Km	2.046.934	2.167.473	105,89%
Hành khách lên tàu	HK	4.460.579	2.080.165	46,63%
Tổng thu vận tải	1.000 đồng	2.254.659,86	1.631.107,33	73,34%
Doanh thu HH	1.000 đồng	882.463,47	978.062,33	110,83%
Doanh thu hành khách	1.000 đồng	1.340.928,28	624.454,15	46,13%
Doanh thu hành lý	1.000 đồng	28.971,70	28.193,43	97,31%
Doanh thu vận tải khác	1.000 đồng	2.296,41	397,42	17,31%

4.2- Đối với công tác quản trị tài chính.

Căn cứ Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý tài chính, quy chế kế hoạch đầu tư, quy chế kinh doanh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành siết chặt công tác kiểm soát chi phí, quản lý Tài chính của Công ty đảm bảo được một số yêu cầu:

- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Hoạt động tài chính của Công ty luôn được phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công tác xử lý công nợ, trích khấu hao, sửa chữa lớn tài sản cố định và các nội dung liên quan để lập báo cáo tài chính năm 2020 đúng thời hạn quy định và các văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền liên quan.

- Phân tích các hoạt động về tài chính, đặc biệt là các khoản chi lớn như chi phí điều hành giao thông vận tải, chi phí sửa chữa toa, chi phí sử dụng toa xe lẫn nhau giữa các Công ty, chi phí chạy tàu thoi khu đoạn, chi phí tiền lương và chế độ người lao động, chi phí thuê kho bãi nhà xưởng làm việc... để phát hiện kịp thời các chi phí bất hợp lý từ đó có các giải pháp quản trị hiệu quả.

- Đặc biệt năm 2020 do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 cũng như ảnh hưởng nặng nề bão lũ khu vực miền trung, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành bố trí cắt giảm biểu đồ chạy tàu, bố trí sử dụng lao động hợp lý, đảm bảo các yêu cầu về an toàn chống dịch cũng như chế độ người lao động theo quy định nhằm tiết kiệm chi phí góp phần giảm thiểu tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành quy chế kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị; các quy định, quy chế của Hội đồng quản trị và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty của Ban Điều hành để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất khi có các vấn đề bất thường. Từ đó kịp thời phát hiện sai sót để đưa ra những biện pháp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Ngoài ra năm 2020 do bị ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19 cũng như bão lũ khu vực miền trung kéo dài, Ban điều hành đã luôn chủ động trong mọi tình huống để điều chỉnh, bố trí tổ chức hoạt động vận tải, công tác khám, chữa, chỉnh bị toa xe, thiết bị cũng như mua sắm, công tác đầu tư hợp lý nhằm vừa đảm bảo an toàn chống dịch, vừa đảm bảo chế độ người lao động cũng như đảm bảo hiệu quả công tác đầu tư góp phần làm giảm thiệt hại và giảm tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN IV: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2020**** Ý kiến kiểm toán***

Trích lục Báo cáo kiểm toán độc lập số 061/VACO/BCKT.NV2 ngày 08 tháng 3 năm 2020 của Công ty TNHH kiểm toán VACO.

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

**** Vấn đề cần nhấn mạnh.***

“Nhu trình bày tại Thuyết minh số 8, các chi phí phát sinh liên quan tới việc khắc phục sự cố sập Cầu Ghềnh (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) phát sinh từ tháng 03/2016 và tai nạn tàu SE2 tháng 02/2017 với số tiền lần lượt là **4.729.141.376 VND** và **1.704.551.200 VND** chưa được xử lý do chưa có kết quả phán quyết của cơ quan có thẩm quyền về xử lý sự cố cũng như trách nhiệm bồi thường của các bên liên quan”.

“Nhu trình bày tại thuyết minh số 16 và thuyết minh số 37: Một số diện tích đất Công ty quản lý, sử dụng chưa được chuyển giao hợp đồng thuê đất từ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sau khi cổ phần hóa, theo đó Công ty ghi nhận chi phí thuê đất theo thông báo của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và thông báo của cơ quan thuế. Chi phí tiền thuê đất và thuế đất của Công ty có thể thay đổi tùy thuộc vào thông báo chính thức của cơ quan thuế có thẩm quyền”

**** Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm:***

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”) được đính kèm bản báo cáo thường niên của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Hiệp